

Họ và tên:

Lớp:

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 1 – ĐỀ 3**Môn: Toán – Lớp 5****Bộ sách: Kết nối tri thức***Thời gian làm bài: 40 phút***I. TRẮC NGHIỆM** (*Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng*)**Câu 1.** Số thập phân $0,5670$ bằng phân số?

- A. $\frac{5670}{1000}$ B. $\frac{567}{100}$ C. $\frac{5670}{100}$ D. $\frac{567}{1000}$

Câu 2. Số thích hợp điền vào ô trống để được kết quả đúng là: $34,178 < 34,1\dots8$

- A. 5 B. 6 C. 7 D. 8

Câu 3. Kết quả của phép tính $251,22 \times 0,01$ là:

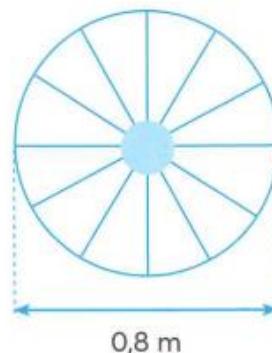
- A. 2,5122 B. 25,122 C. 25 122 D. 0,25122

Câu 4. Chị Mai có 15 lít mật ong. Chị muốn chia lượng mật ong đó vào các hũ, mỗi hũ đựng tối đa 800 ml mật ong. Hỏi chị cần ít nhất bao nhiêu hũ để đựng hết lượng mật ong đó?

- A. 17 hũ B. 18 hũ C. 19 hũ D. 20 hũ

Câu 5. Diện tích hình tam giác có chiều cao 6 dm và độ dài đáy 92 cm là:

- A. 276 cm^2 B. 2760 cm^2 C. 552 dm^2 D. 276 dm^2

Câu 6. Một chiếc xe đạp có bánh xe dạng hình tròn với đường kính là 0,8 m. Hỏi khi bánh xe đó lăn được 10 vòng thì xe đạp đi được quãng đường dài bao nhiêu mét?

- A. 25,12 m B. 2,512 m C. 5,024 m D. 50,24 m

II. TỰ LUẬN**Câu 1.** Tính giá trị biểu thức (tính bằng cách thuận tiện nếu có thể)

a) $12,45 + 34,5 - 3,46 \times 3$ b) $(128,4 - 73,2) : 2,4 - 18,32$

c) $5,5 \times 4,2 + 2,7 \times 4,2 + 1,8 \times 4,2$

d) $0,5 \times 6,9 \times 8$

Câu 2. Viết số thập phân thích hợp vào chỗ chấm.

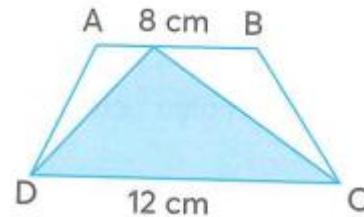
a) $4m^2 8dm^2 = \dots \dots \dots m^2$

b) $9 km^2 72 m^2 = \dots \dots \dots km^2$

c) $12 \text{ tấn } 6 \text{ kg} = \dots \dots \dots \text{ tấn}$

d) $720 \text{ ha} = \dots \dots \dots km^2$

Câu 3. Một tấm bìa hình thang ABCD có kích thước như hình bên. Biết diện tích phần tô màu trong hình là 36 cm^2 . Tính diện tích hình thang ABCD.



Câu 4. Năm nay, nhà bác Minh thu hoạch được $2,25$ tấn vải thiều. Bác dùng $\frac{1}{3}$ số vải thiều đó để sấy khô. Cứ 10 kg vải tươi cho ra thành phẩm là $2,5 \text{ kg}$ vải sấy khô. Hỏi bác Minh thu được bao nhiêu kilô-gam vải sấy khô?